

THE ROLE OF BORDER GUARDS IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE BORDER AREA OF VINH LONG PROVINCE

Lai Thi Ngoc Ho^{1*}, Nguyen Duy Thanh²

¹Nguyen Tat Thanh University, ²MeKong University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	06/11/2025	The Border Guard not only plays a core role in protecting national sovereignty and border security but is also an important force contributing to promoting socio-economic development in coastal border areas. In Vinh Long province, the Border Guard force has been coordinating and advising local authorities in many practical activities such as hunger eradication and poverty reduction, new rural construction, community health care and improving the material and spiritual life of border residents. The purpose of this research is to analyze and clarify the role of the Border Guard of Vinh Long province in socio-economic development in the coastal border area, thereby assessing the level of contribution of the force to the comprehensive transformation of the locality. The qualitative research method was implemented based on the collection and analysis of documents, materials and official reports of the locality and the Border Guard force; at the same time, conducting in-depth interviews with officers and soldiers at border posts, local authorities and people living in the coastal border area to collect practical information to serve the analysis process. The research results show that the Border Guard force of Vinh Long province plays a key role in supporting local socio-economic development through sustainable poverty reduction models, social security programs, community health care activities and initiatives to participate in new rural construction, thereby contributing to improving the quality of life and strengthening the stability of the coastal border area.
Revised:	30/12/2025	
Published:	30/12/2025	
KEYWORDS		
Role		
Border Guard		
Socio-economic development		
Border area		
Vinh Long province		

VAI TRÒ CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI TỈNH VINH LONG

Lai Thị Ngọc Hồ^{1*}, Nguyễn Duy Thành²

¹Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, ²Trường Đại học Cửu Long

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	06/11/2025	Bộ đội Biên phòng không chỉ giữ vai trò nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền và an ninh biên giới quốc gia mà còn là lực lượng quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực biên giới biển. Tại tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã và đang phối hợp và tham mưu cho chính quyền địa phương trong nhiều hoạt động thiết thực như xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cư dân biên giới. Mục đích của nghiên cứu này là phân tích và làm rõ vai trò của Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long trong phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực biên giới biển, qua đó đánh giá mức độ đóng góp của lực lượng đối với sự chuyển biến toàn diện của địa phương. Phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện dựa trên việc thu thập và phân tích tư liệu, văn kiện và các báo cáo chính thức của địa phương và lực lượng Bộ đội Biên phòng; đồng thời tiến hành phỏng vấn sâu cán bộ, chiến sĩ tại các đồn biên phòng, chính quyền địa phương cùng người dân sinh sống ở khu vực biên giới biển nhằm thu thập thông tin thực tiễn phục vụ cho quá trình phân tích. Kết quả nghiên cứu cho thấy lực lượng Bộ đội Biên Phòng tỉnh Vĩnh Long đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội địa phương thông qua các mô hình giảm nghèo bền vững, chương trình an sinh xã hội, hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng và các sáng kiến tham gia xây dựng nông thôn mới, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đời sống và tăng cường ổn định khu vực biên giới biển.
Ngày hoàn thiện:	30/12/2025	
Ngày đăng:	30/12/2025	
TỪ KHÓA		
Vai trò		
Bộ đội biên phòng		
Phát triển kinh tế - xã hội		
Khu vực biên giới		
Tỉnh Vĩnh Long		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13962>

* Corresponding author. Email: ltnho@ntt.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo đảm quốc phòng – an ninh ngày càng trở nên cấp thiết, đặc biệt tại các khu vực biên giới, hải đảo – nơi có vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế và an ninh quốc gia. Tỉnh Vĩnh Long (mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, chính thức vận hành bộ máy từ ngày 01/7/2025) được xác định là trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế, quốc phòng và an ninh. Với đường bờ biên dài 130 km, chính diện biên giới biên 118,63 km, cùng nhiều cửa sông, bãi bồi và tuyến hàng hải quốc tế Định An – cửa ngõ giao thương huyết mạch nối Biển Đông với hệ thống cảng nội địa vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Vĩnh Long hội tụ đầy đủ tiềm năng để phát triển kinh tế biển, giao thông, thủy sản và du lịch sinh thái ven biển (Trả lời của phỏng vấn (1)).

Trong tiến trình phát triển bền vững của đất nước, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược lâu dài, đặc biệt đối với khu vực biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh việc đẩy mạnh thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo” và chú trọng “bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt ở các địa bàn nghèo; tạo điều kiện để hộ nghèo, người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản” [1]. Tiếp nối định hướng này, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò then chốt của công tác giảm nghèo, nhấn mạnh yêu cầu “triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số” và xác định “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” là chiến lược phát triển dài hạn [2].

Cụ thể hóa các chủ trương lớn đó, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách có tính chiến lược như Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế – xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi [3] đã đặt nền móng quan trọng cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy sản xuất và nâng cao năng lực cộng đồng tại những địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp đó, Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 quy định chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, nhằm bảo đảm ổn định đời sống và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng [4]. Trong những năm tiếp theo, nhiều chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được ban hành nhằm đẩy mạnh giảm nghèo và phát triển kinh tế – xã hội. Chỉ thị số 31/CT-BTL của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng xác định nhiệm vụ “tham gia phát triển kinh tế – xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” [5] là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài của Bộ đội Biên phòng (BĐBP). Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030 [6] và Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021–2025 [7] tiếp tục cụ thể hóa định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước đối với công tác phát triển vùng khó khăn và khu vực biên giới. Trong cùng giai đoạn, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư nhấn mạnh yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 [8], đề cao vai trò tuyên truyền, giáo dục và huy động sức mạnh toàn dân trong phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”. Có thể kể đến nghiên cứu của Nguyễn Duy Dũng về “Xóa đói, giảm nghèo gắn với phát triển du lịch ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người” [9], đề xuất mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh kế bền vững; nghiên cứu của Nguyễn Phú Sơn “Đánh giá tác động của các chương trình viện trợ nước ngoài đến hoạt động xóa đói giảm nghèo tại tỉnh Trà Vinh” [10], khẳng định vai trò của nguồn lực quốc tế trong nâng cao mức sống vùng nông thôn. Gần đây, Lại Thị Ngọc Hồ [11] đã phân tích sâu vai trò của lực lượng biên phòng trong công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn biên giới tỉnh Bình Phước và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai. Tác giả Lại Thị Ngọc Hồ và Nguyễn Duy Phước [12] đã chỉ ra những mô hình hiệu quả trong gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời

nhận diện những rào cản cần tháo gỡ để phát huy hiệu quả chính sách. Bên cạnh đó, Phạm Quốc Khánh [13] đã khẳng định vai trò nòng cốt của BĐBP trong nhiệm vụ bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và đề xuất các giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

Tổng thể các chính sách, chiến lược và nghiên cứu trên đã khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về mối quan hệ hữu cơ giữa phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh tại khu vực biên giới, hải đảo. Trong đó, lực lượng Bộ đội Biên phòng đóng vai trò nòng cốt trong thực hiện “nhiệm vụ kép”: vừa bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, vừa tham gia phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết này tập trung phân tích vai trò của Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long trong phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực biên giới biển, nhằm đánh giá thực tiễn, nhận diện những mô hình hoạt động hiệu quả và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của lực lượng này trong giai đoạn tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính nhằm phân tích sâu vai trò thực tiễn của Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long trong phát triển kinh tế tại khu vực biên giới biển. Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 2 cán bộ BĐBP chuyên phụ trách công tác vận động quần chúng, 2 đại diện chính quyền địa phương phụ trách về kinh tế, xã hội và 2 người dân (ngư dân, đồng bào Khmer để đại diện) để thu thập thông tin thực tế về các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế, giảm nghèo, phát triển kinh tế biển và xây dựng nông thôn mới; các nhân vật được phỏng vấn được mã hóa bằng ký hiệu (1), (2), (3), (4), (5), (6). Tác giả đã tiến hành khảo sát trực tiếp tại các đồn, trạm biên phòng và địa bàn ven biển để ghi nhận sự tham gia thực tiễn của BĐBP vào đời sống kinh tế - xã hội địa phương; đồng thời tổng hợp, đối chiếu, phân tích các báo cáo, văn bản pháp lý, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nghiên cứu liên quan để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động của BĐBP. Việc kết hợp các phương pháp trên cho phép bài viết đánh giá toàn diện vai trò của BĐBP tỉnh Vĩnh Long trong phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới trong giai đoạn từ 2021-2025, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định và phát triển bền vững khu vực ven biển.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Bộ đội Biên phòng – lực lượng nòng cốt trong công tác hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực biên giới biển

BĐBP tỉnh Vĩnh Long (được sáp nhập từ BĐBP tỉnh Trà Vinh và BĐBP tỉnh Bến Tre) không chỉ là lực lượng giữ gìn an ninh, bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo, mà còn là lực lượng tham mưu và phối hợp cho chính quyền địa phương trong hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương ven biển. Thông qua các chương trình phối hợp với chính quyền địa phương, BĐBP đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động nhằm nâng cao đời sống người dân, đặc biệt tập trung vào những địa bàn khó khăn như thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, Cầu Ngang và Châu Thành – nơi có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao và đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống. Trong năm 2025, Bộ đội Biên phòng đã chủ động phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức “Ngày Biên phòng toàn dân”. Việc tổng kết được lồng ghép với sơ kết 1 năm tổ chức “Ngày hội Biên phòng toàn dân” cấp xã, qua đó đánh giá kết quả thực hiện, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. BĐBP tỉnh Vĩnh Long đã triển khai chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, với kết quả xây dựng mới 137 căn và sửa chữa 209 căn nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn biên giới [14], góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đồng thời củng cố thể trận lòng dân vững chắc nơi tuyến đầu Tổ quốc. Bộ đội Biên phòng cũng phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” năm 2025 và tổ chức tổng kết chương trình giai đoạn 2021–2025. Chương trình đã góp phần nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng gia đình hạnh phúc tại các khu vực biên giới. Các đơn vị Bộ đội Biên phòng đã tổ chức 299 cuộc tuần tra, kiểm soát với 794 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, qua đó kịp thời

giải tán 16 vụ đá gà và 8 vụ tụ tập đêm khuya [14], góp phần ngăn chặn các nguy cơ gây mất ổn định an ninh, trật tự ở khu vực biên giới. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ, lực lượng Biên phòng đã phối hợp chặt chẽ với công an và quân sự địa phương triển khai các đợt tuần tra, kiểm soát liên ngành. Các hoạt động này không chỉ giúp phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tụ điểm tệ nạn xã hội mà còn nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, tăng cường sự kiểm soát của lực lượng chức năng trên tuyến biên giới.

BĐBP đã phối hợp tổ chức trên 20 lớp tập huấn khuyến nông – khuyến ngư trong giai đoạn 2021–2024, giúp người dân tiếp cận kỹ thuật nuôi trồng thủy sản như nuôi tôm sú, cá bông mú, cua biển kết hợp bảo vệ môi trường sinh thái. Các đơn vị Biên phòng đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm góp phần xây dựng nông thôn mới. Trong đó, nổi bật là việc thực hiện các tuyến đường hoa trên các tuyến hương lộ, tỉnh lộ và đường liên thôn, liên ấp, góp phần tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp cho khu vực biên giới. Trả lời của phòng văn (1), *“lực lượng Biên phòng cũng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân – với hơn 2.916 hộ dân tham gia – cùng chung tay xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, gắn với phát triển đô thị văn minh. Các hoạt động cụ thể bao gồm: lắp đặt 150 trụ đèn đường, xây dựng cột cờ, làm hố xí hợp vệ sinh, phát hoang bụi rậm và vệ sinh các tuyến đường nông thôn với tổng chiều dài hơn 16 km”*.

3.2. Tăng cường công tác nắm tình hình, tuyên truyền pháp luật và phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp

Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và đoàn thể địa phương triển khai nhiều chương trình công tác dân vận và tuyên truyền pháp luật mang tính chiều sâu và đạt hiệu quả thiết thực. Các chương trình nổi bật gồm “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản”, “Ngày hội Biên phòng toàn dân”, “Tháng Ba Biên giới”, cùng với việc lồng ghép các mô hình “Tiết học biên cương” và “Tiếng loa Biên phòng” tại các xã, phường, thị trấn khu vực biên giới biển. Công tác giáo dục pháp luật được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch hằng năm tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát huy hiệu quả của “Tủ sách pháp luật” trong hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ và người dân tiếp cận thông tin pháp lý. Song song đó, lực lượng BĐBP tỉnh kết hợp hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và thực thi pháp luật trên biển với các hình thức tuyên truyền linh hoạt như phát tờ rơi, phát loa lưu động, truyền thông trên hệ thống báo chí, website, ứng dụng trực tuyến và tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Luật Biên phòng Việt Nam. Công tác tuyên truyền còn được triển khai sâu rộng thông qua các tổ Nhân dân tự quản, chi đoàn thanh niên, hội nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh và tại từng hộ gia đình. Bên cạnh đó, nội dung các nghị định và quy định pháp luật liên quan được đưa vào tọa đàm, sinh hoạt chi bộ tại cơ sở thông qua đội ngũ đảng viên đồn biên phòng tham gia sinh hoạt chi bộ ấp và phụ trách hộ gia đình trên địa bàn biên giới biển.

Kết quả cho thấy, BĐBP tỉnh đã tổ chức 3.551 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 82.438 lượt người tham dự trực tiếp [15], đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã, huyện, tỉnh, tiếp cận hàng nghìn lượt người dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định về cư trú, lao động, giữ gìn an ninh trật tự, yêu cầu chấp hành nghiêm pháp luật Việt Nam, cũng như các quy định liên quan đến hoạt động của tàu thuyền tại khu vực biên giới biển. Hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố ý thức chấp hành pháp luật của người dân và người lao động nước ngoài, từ đó xây dựng môi trường lao động an toàn, ổn định và tăng cường thể trận biên phòng toàn dân.

Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế và chủ trương của Chính phủ trong phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), Bộ đội Biên phòng đã xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền phòng, chống IUU. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành địa phương và lực lượng chức năng tổ chức các hoạt động phổ biến pháp luật cho ngư dân, tập trung vào các quy định hiện hành về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi hải sản, các hành vi bị nghiêm cấm và các biện pháp xử phạt vi phạm.

Công tác tuyên truyền được thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, trình độ và điều kiện của ngư dân, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng ngư dân về trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chấp hành đúng quy định pháp luật Việt Nam và các công ước quốc tế có liên quan. Qua đó, từng bước khắc phục tình trạng khai thác IUU, góp phần sớm gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu (EC) đối với ngành thủy sản Việt Nam.

3.3. Góp phần quan trọng vào chương trình xây dựng nông thôn mới tại vùng ven biển

Trong tiến trình xây dựng nông thôn mới tại các xã ven biển tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Bộ đội Biên phòng (BĐBP) đóng vai trò không chỉ là lực lượng bảo vệ biên giới mà còn là nhân tố tích cực thúc đẩy phát triển hạ tầng, nâng cao dân trí và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Với phương châm “3 bám, 4 cùng” (bám địa bàn, bám dân, bám cơ sở; cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc), lực lượng BĐBP tỉnh Vĩnh Long đã đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền và người dân trong việc hiện thực hóa các tiêu chí nông thôn mới, đặc biệt tại các xã bãi ngang, ven biển còn nhiều khó khăn. Trả lời của phỏng vấn (2) “59 cán bộ biên phòng đã được phân công phụ trách 201 hộ gia đình trên địa bàn biên giới tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác dân vận. Cán bộ biên phòng đã thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời hỗ trợ người dân trong sản xuất nông nghiệp, thu hoạch hoa màu, khắc phục thiệt hại do triều cường, với tổng số 267 ngày công lao động hỗ trợ”.

Các đồn biên phòng tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả nhiều mô hình dân vận tiêu biểu như: Mô hình “Dân vận khéo” đã hỗ trợ 900 kg gạo cho 6 hộ nghèo, cấp 30 thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình “Con nuôi đồn Biên phòng” đang hỗ trợ, nuôi dưỡng 3 cháu có hoàn cảnh đặc biệt. Chương trình “Nâng bước em tới trường” đã hỗ trợ tổng kinh phí 204 triệu đồng cho 34 em học sinh vùng biên. Phòng khám Quân dân y kết hợp khám, điều trị cho 5.706 lượt người; khám và cấp thuốc miễn phí cho 247 lượt người với tổng giá trị thuốc, vật tư y tế là 15.297.000 đồng [14]. Năm 2025, Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức hội thi làm bánh Trung thu, làm lồng đèn và các chương trình biểu diễn nghệ thuật; đồng thời phối hợp thực hiện hoạt động tư vấn, khám mắt miễn phí và tặng quà cho 160 phụ nữ, trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 100 triệu đồng. Bên cạnh đó, trao tặng 1.000 phần quà bằng hiện vật trị giá 100 triệu đồng; 250 suất học bổng, học phẩm, 50 thẻ bảo hiểm y tế, 01 xe đạp điện và 11 xe đạp cho học sinh, thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá 350 triệu đồng. Ngoài ra, hỗ trợ kinh phí xây dựng 10 căn “Mái ấm tình thương” cho các hội viên phụ nữ nghèo, khó khăn về nhà ở trị giá 500 triệu đồng. Tổng giá trị các hoạt động hỗ trợ và quà tặng đạt khoảng 2 tỷ đồng. Song song đó, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đồn Biên phòng cũng tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian và tặng 220 phần quà bằng hiện vật, trị giá 70 triệu đồng, cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con em cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng [15].

Trong công tác xây dựng địa bàn an toàn, Bộ đội biên phòng phối hợp với chính quyền các xã, thị trấn khu vực biên giới biên tiến hành rà soát, đánh giá và triển khai các tiêu chí về xây dựng ấp, khóm an toàn về an ninh trật tự (ANTT), văn hóa và nông thôn mới. Trả lời của phỏng vấn (3), 100% hộ dân đăng ký thực hiện các tiêu chí; 13 tổ tự quản được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động; toàn bộ 64/66 ấp, khóm được công nhận đạt chuẩn văn hóa; 9/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 3 huyện biên giới hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới”. Trả lời của phỏng vấn (4) “Bộ đội Biên phòng cũng tích cực tham gia các phong trào, chương trình xã hội – nhân đạo như: “Quỹ Vì người nghèo”, “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa”; các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các mô hình như “Cầu lạc bộ Bảo vệ môi trường”, “Rào xanh, ngô sáng”, “Tuyến đường hoa” tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và chỉnh trang cảnh quan nông thôn”.

Bộ đội biên phòng tỉnh Vĩnh Long cũng tham gia các hoạt động giúp dân xây dựng cầu, đường nông thôn, thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và chương trình giảm nghèo bền vững tại địa phương. Từ năm 2015 đến 2023, Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long đã đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, tham gia xây dựng hàng chục tuyến đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh,

nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo. Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xét chọn và xây dựng được 792 căn nhà Đại đoàn kết trong tổng số 9.559 căn. Đồng thời, phối hợp với Công ty Xổ số Kiến thiết Trà Vinh và Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh xét chọn, trao tặng 24 căn nhà “Biên mặn tình người” cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, với tổng trị giá hơn 720 triệu đồng. Bên cạnh đó, BĐBP còn tích cực tham gia ủng hộ cuộc vận động xây dựng Khu tưởng niệm cố Soạn giả - Nghệ sĩ Viễn Châu với tổng số tiền gần 2 tỷ đồng. Phòng khám quân - dân y kết hợp cũng đã tổ chức khám và cấp phát thuốc miễn phí cho 1.527 lượt người dân với tổng kinh phí gần 100 triệu đồng [16]. Đặc biệt, các cán bộ, chiến sĩ Biên phòng chính là “cầu nối” giữa chính quyền và người dân, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia phong trào thi đua phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới. Vai trò của lực lượng Biên phòng trong xây dựng nông thôn mới được thể hiện rõ qua sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của người dân về vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển sản xuất tại các xã biên giới biển.

Ngoài ra, các chương trình an sinh xã hội do Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai như “*Nâng bước em đến trường*” và “*Con nuôi đồn Biên phòng*” đã và đang tạo chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng ven biển. Tính đến cuối năm 2025, lực lượng BĐBP tỉnh Vĩnh Long đang đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 51 em là con nuôi đồn biên phòng, với mức hỗ trợ trung bình 500.000 đồng/tháng/em [16]. Những chương trình này không chỉ giúp duy trì sĩ số học sinh mà còn góp phần hình thành nguồn nhân lực có chất lượng – yếu tố nền tảng cho phát triển kinh tế – xã hội bền vững trong tương lai. Như vậy, thông qua những hoạt động cụ thể, thiết thực, trả lời của phỏng vấn (5) “*Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long không chỉ trên phương diện hỗ trợ vật chất, mà còn ở khía cạnh tạo dựng niềm tin, phát triển con người và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng dân cư biên giới*”.

3.4. Đảm bảo môi trường an ninh – quốc phòng ổn định, nền tảng cho phát triển kinh tế biển

Môi trường an ninh – quốc phòng ổn định là yếu tố then chốt tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế biển, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu hiện nay. Tình hình an ninh biển, đảo có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, giao thương, nuôi trồng và khai thác thủy sản. Một khi môi trường biển được đảm bảo ổn định về an ninh trật tự thì sẽ tạo dựng niềm tin cho ngư dân yên tâm vươn khơi bám biển, đồng thời thúc đẩy dòng vốn đầu tư từ doanh nghiệp trong và ngoài nước vào các lĩnh vực kinh tế biển.

Tại tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Bộ đội Biên phòng thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát chặt chẽ dọc tuyến biên dài 65 km với 24 xã, phường, thị trấn giáp biển. Chỉ tính riêng năm 2023, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tổ chức trên 299 cuộc lượt tuần tra trên biển với 794 người tham gia, phát hiện và xử lý 12 vụ vi phạm về khai thác hải sản trái phép, đồng thời phối hợp với lực lượng chức năng ngăn chặn hiệu quả các hành vi buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới biển [17]. Ngoài ra, theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại các địa bàn trọng điểm ven biển, hải đảo”, lực lượng Biên phòng được giao trách nhiệm chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xây dựng các mô hình tổ đội tự quản tàu thuyền, tổ tự quản an ninh trật tự.

Tính đến cuối năm 2023, tỉnh Vĩnh Long đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả 12 tổ tự quản, 02 bến bãi an toàn và 10 tổ tàu thuyền an toàn. Đây là các mô hình tổ chức quần chúng có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ lực lượng chức năng quản lý, giám sát và bảo vệ an ninh trật tự trên khu vực biên giới biển. Các tổ tự quản hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Bộ đội Biên phòng trong công tác tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, đồng thời phát hiện và cung cấp thông tin kịp thời về các hoạt động vi phạm, góp phần giữ vững ổn định tình hình địa bàn. Các bến bãi an toàn được xây dựng nhằm tạo điều kiện cho tàu thuyền neo đậu đúng quy định, đảm bảo an toàn về người và phương tiện, đồng thời phục vụ tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU). Các tổ

tàu thuyền an toàn không chỉ hỗ trợ nhau trong khai thác và đời sống trên biển mà còn là lực lượng nòng cốt trong việc phối hợp tuần tra, giám sát vùng biển, kịp thời phát hiện và thông báo các tình huống bất thường trên biển cho lực lượng chức năng. Trả lời của phỏng vấn (6) “*dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Bộ đội Biên phòng, các tổ tự quản, bến bãi an toàn và tổ tàu thuyền an toàn không chỉ hỗ trợ, hướng dẫn ngư dân kịp thời thoát hiểm về nơi trú ẩn an toàn trong trường hợp gặp thiên tai, sự cố trên biển*”. Các tổ tàu thuyền an toàn là “cánh tay nối dài” giúp Bộ đội Biên phòng kịp thời phát hiện các dấu hiệu xâm phạm chủ quyền và vi phạm pháp luật. Những kết quả cụ thể nêu trên cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế biển. Môi trường an toàn, ổn định mà Bộ đội Biên phòng tạo dựng chính là điều kiện quan trọng để khai thác hiệu quả tiềm năng biển, nâng cao đời sống ngư dân và thu hút đầu tư phát triển bền vững khu vực ven biển Vĩnh Long.

3.5. Một số thuận lợi và khó khăn

3.5.1. Thuận lợi

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới biển và tham gia phát triển kinh tế – xã hội, Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long có nhiều thuận lợi quan trọng. Trước hết, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện để lực lượng BĐBP thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác phối hợp liên ngành và triển khai các chương trình, mô hình về dân vận, tuyên truyền pháp luật. Bên cạnh đó, hệ thống cơ chế phối hợp giữa BĐBP với các sở, ban, ngành và tổ chức chính trị – xã hội được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả nắm tình hình địa bàn và xử lý các vấn đề an ninh trật tự phát sinh. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ BĐBP có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo cơ bản và am hiểu địa bàn, qua đó bảo đảm chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân khu vực biên giới biển cùng với sự hỗ trợ của hệ thống thông tin đại chúng cũng tạo điều kiện thuận lợi để công tác tuyên truyền, vận động quần chúng đạt hiệu quả cao, góp phần củng cố thế trận biên phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh.

3.5.2. Khó khăn

Thứ nhất, điều kiện tự nhiên vùng ven biển Vĩnh Long chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn diễn ra với cường độ và phạm vi ngày càng lớn, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước ngọt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và đời sống dân sinh, sạt lở ngày càng gia tăng, đặc biệt tại các xã giáp biển, đe dọa hệ thống hạ tầng cơ sở, đất sản xuất và khu dân cư ven biển, triệu chứng xuất hiện với tần suất thường xuyên hơn, gây ngập úng cục bộ ở nhiều khu vực thấp trũng, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất của người dân. Đời sống kinh tế – xã hội của nhân dân khu vực biên giới biển tỉnh Vĩnh Long nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn. Thu nhập của người dân chưa ổn định, phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và khai thác ven biển – những ngành nghề dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu và thiên tai.

Thứ hai, trình độ dân trí giữa các nhóm dân cư vẫn chưa đồng đều, trong đó đồng bào dân tộc Khmer – chiếm tỷ lệ lớn tại Vĩnh Long - còn gặp nhiều hạn chế về điều kiện tiếp cận giáo dục, thông tin, kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội phát triển. Điều này đặt ra những yêu cầu cấp thiết trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng và hỗ trợ sinh kế bền vững, đặc biệt là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi có đông đồng bào dân tộc sinh sống.

Thứ ba, cán bộ, chiến sĩ BĐBP chưa được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn về kinh tế, do chủ yếu được đào tạo theo hướng quân sự – an ninh. Hạn chế này gây khó khăn trong tham mưu phát triển sinh kế, hướng dẫn người dân áp dụng mô hình sản xuất mới và phối hợp triển khai các chương trình giảm nghèo tại địa phương, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả tham gia phát triển kinh tế – xã hội ở khu vực biên giới biển.

Thứ tư, trong quá trình triển khai công tác vận động quần chúng, một số đơn vị chưa thực sự chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội. Ở một số nơi, việc tổ chức thực hiện còn chậm, thiếu đồng bộ và chưa phát huy được tính nhịp nhàng giữa

các lực lượng trong hệ thống chính trị cơ sở. Hiện nay, quân số phụ trách toàn bộ công tác vận động quần chúng còn mỏng nhưng kiêm nhiệm nhiều việc, bao gồm nhiều nội dung có phạm vi lớn và yêu cầu chuyên sâu như: công tác dân vận; công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phong trào thi đua “Dân vận khéo”; và theo dõi các chương trình phối hợp ký kết với các ngành, đoàn thể. Việc phân công nhân sự kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ đã dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi sát tình hình địa bàn, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Điều này cũng ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu, xây dựng và triển khai văn bản chỉ đạo; một số nội dung tổng hợp báo cáo còn chậm hoặc chưa bảo đảm đúng tiến độ, quy định.

3.6. Đề xuất giải pháp

Một là, thúc đẩy xây dựng và nhân rộng mô hình kinh tế hiệu quả, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Bộ đội Biên phòng với các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản, nhằm triển khai đồng bộ các chương trình hỗ trợ sinh kế, chuyển giao khoa học – kỹ thuật và nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả phù hợp với điều kiện địa phương. Sự phối hợp này sẽ giúp nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo, đồng thời tạo động lực thúc đẩy kinh tế khu vực biên giới biên phát triển bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh.

Hai là, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế – xã hội cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng, giúp họ không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh trật tự mà còn trở thành những hạt nhân dân vận có chuyên môn, có kỹ năng thực tiễn, có khả năng hướng dẫn và hỗ trợ người dân phát triển sinh kế bền vững. Đây là giải pháp thiết yếu nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa BĐBP trở thành lực lượng “vừa chiến đấu, vừa lao động sản xuất”, góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc nơi tuyến đầu Tổ quốc.

Ba là, tăng cường đầu tư công và huy động xã hội hóa để mở rộng mô hình phát triển kinh tế gắn với quốc phòng – an ninh, phải tăng cường nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm mở rộng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế có sự gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng – an ninh. Ưu tiên tập trung vào các mô hình sinh kế bền vững, thân thiện với môi trường, đồng thời thúc đẩy sự tham gia chủ động của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân địa phương. Việc này không chỉ góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân mà còn củng cố thể trận quốc phòng toàn dân ở khu vực biên giới biển.

Bốn là, phát huy vai trò cộng đồng trong bảo vệ an ninh và phát triển kinh tế hộ gia đình, đẩy mạnh việc phát huy sức mạnh cộng đồng trong quản lý, bảo vệ an ninh – trật tự tại khu vực ven biển thông qua việc nhân rộng các mô hình tự quản như “Tổ tự quản an ninh – trật tự”, “Tổ tàu thuyền an toàn”. Các mô hình này không chỉ góp phần giữ vững ổn định địa bàn, bảo vệ chủ quyền biển đảo mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Việc gắn kết giữa bảo vệ an ninh cộng đồng với phát triển sinh kế là hướng đi thiết thực, phù hợp với đặc thù khu vực biên giới biển hiện nay.

4. Kết luận

Thực tiễn những năm qua cho thấy, Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long không chỉ làm tốt vai trò là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển, mà còn là một trong những lực lượng tiên phong, xung kích trong công cuộc phát triển kinh tế – xã hội tại khu vực biên giới biển. Với phương châm “bám dân, bám địa bàn, bám chủ trương”, BĐBP tỉnh Vĩnh Long đã triển khai hiệu quả nhiều mô hình, chương trình như: “Đồn Biên phòng giúp dân xóa đói, giảm nghèo”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Nâng bước em tới trường”, “Con nuôi đồn Biên phòng”, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nơi tuyến đầu Tổ quốc. Những đóng góp cụ thể, thiết thực ấy không chỉ giúp cải thiện điều kiện sinh kế, tạo sinh kế bền vững cho người dân mà còn củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với

Đảng, chính quyền và lực lượng vũ trang, đặc biệt là lực lượng Biên phòng. Từ đó, Bộ đội Biên Phòng xây dựng thế trận biên phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại các xã, phường ven biển của tỉnh Vĩnh Long.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động khó lường, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển ngày càng đặt ra nhiều thách thức mới. Do đó, việc tiếp tục phát huy vai trò của Bộ đội Biên phòng trong tham gia phát triển kinh tế, gắn với củng cố quốc phòng – an ninh, là nhiệm vụ mang tính chiến lược và lâu dài. Để làm được điều đó, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, sự chung tay góp sức của toàn xã hội, trong đó lực lượng BĐBP giữ vai trò trung tâm, nòng cốt. Tóm lại, Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long đã và đang khẳng định rõ vai trò vừa là “người lính giữ nước”, vừa là “người bạn của nhân dân” nơi biên giới biển, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Congress of the Communist Party of Vietnam*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2016.
- [2] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam*, vol. I. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2021, p. 111.
- [3] Government of Vietnam, *Decision No. 135/1998/QĐ-TTg dated July 31, 1998, of the Prime Minister “On the Program for Socio-Economic Development in Extremely Difficult Communes in Ethnic Minority and Mountainous Areas,”* Hanoi, 1998.
- [4] Government of Vietnam, *Decision No. 134/2004/QĐ-TTg dated July 20, 2004, of the Prime Minister “On policies to support production land, residential land, housing, and domestic water for poor ethnic minority households in difficult living conditions,”* Hanoi, 2004.
- [5] Command of the Border Guard, *Directive No. 31/CT-BTL “Strengthening participation in economic, cultural, and social development programs in border communes, wards, and islands,”* Hanoi, Apr. 28, 2000.
- [6] Government of Vietnam, *Decision No. 1719/QĐ-TTg dated October 14, 2021, of the Prime Minister “Approving the National Target Program on Socio-Economic Development in Ethnic Minority and Mountainous Areas for the 2021–2030 period,”* Hanoi, 2021.
- [7] Government of Vietnam, *Decision No. 90/QĐ-TTg dated January 18, 2022, of the Prime Minister “Approving the National Target Program on Sustainable Poverty Reduction for the 2021–2025 period,”* Hanoi, 2022.
- [8] Central Executive Committee, *Directive No. 05-CT/TW dated June 23, 2021, of the Party Secretariat “On strengthening the Party’s leadership in sustainable poverty reduction until 2030,”* Hanoi, 2021.
- [9] D. D. Nguyen, “Poverty reduction associated with tourism development in ethnic minority areas with few people in our country,” *Journal of Ethnic Minorities Research*, vol. 11, no. 1, pp. 48–54, Mar. 2022.
- [10] P. S. Nguyen, “Assessment of the impact of foreign aid programs on poverty reduction activities in Tra Vinh province, Vietnam,” *Journal of Scientific Research*, no. 2, pp. 24–31, 2004.
- [11] L. T. N. Ho, “The role of the Border Guard in implementing sustainable poverty reduction for ethnic minorities in the border area of Binh Phuoc province,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 16, pp. 259–268, 2024.
- [12] T. N. H. Lai and N. D. Phuoc, “The Border Guard of Binh Phuoc province in preserving and developing the culture of ethnic minorities in border areas,” *Ho Chi Minh City Journal of Social Sciences*, vol. 2, no. 323, pp. 69–81, 2025.
- [13] P. Q. Khanh, “The role of the Border Guard in protecting national and ethnic interests in current border areas,” *Journal of Ethnic Minorities Research*, vol. 10, no. 1, pp. 148–152, 2021.
- [14] Tra Vinh Provincial Border Guard Command, *Report on public mobilization and special propaganda work in the first six months of 2024*, Tra Vinh, 2024.
- [15] Vinh Long Provincial Border Guard Command, *Report on public mobilization and special propaganda work in 2025*, Vinh Long, 2025.
- [16] Tra Vinh Provincial Party Committee, “Tra Vinh Border Guard with 14 collectives and individuals commended in the movement ‘Joining hands to build new rural areas,’” Website of the Party Committee of Tra Vinh Province, Apr. 08, 2025. [Online]. Available: <https://travinh.dcs.vn/bdbp-tra-vinh-co-14-tap-the-ca-nhan-duoc-khen-thuong-trong-phong-trao-chung-suc-xay-dung-nong-thon-moi-71665>. [Accessed Jul. 10, 2025].
- [17] Tra Vinh Provincial Border Guard Command, *Report on public mobilization and special propaganda work in 2024*, Tra Vinh, 2024.